

Số 214/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2013

Số:
Ngày 11 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông trên hệ thống quốc lộ”

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Nghị định số 11/2010/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 114/2010/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Nghị định số 10/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông trên hệ thống quốc lộ” với các nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (KCHTGTĐB); đảm bảo mặt đường êm thuận, hạn chế hư hỏng nền, mặt đường và công trình; tăng khả năng lưu thông cho các phương tiện tham gia giao thông và đảm bảo an toàn giao thông (ATGT);

- Tiết kiệm kinh phí, nhân lực, tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có; hạn chế thay đổi, xáo trộn bộ máy tổ chức, hạn chế tăng biên chế, kinh phí;

- Tận dụng các kết quả đã thực hiện tốt, tiếp thu các thành tựu khoa học - kỹ thuật của các nước tiên tiến, khắc phục các tồn tại, hạn chế làm giảm hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác KCHTGTĐB;

- Phù hợp đối tượng và phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

- Không trùng lặp và tận dụng kết quả của các Đề án, Chương trình khác;

- Công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác KCHTGTĐB.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát: Việc thực hiện Đề án nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo trì KCHTGTĐB; đảm bảo hiệu quả và chất lượng khai thác KCHTGTĐB trên hệ thống quốc lộ.

2. Khuyến khích áp dụng Đề án đối với hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các mục tiêu định hướng:

- Việc nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý KCHTGTĐB, trọng tâm là đường bộ, hành lang an toàn đường bộ (HLATĐB) và các công trình khác trên đường bộ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để giao thông trên đường bộ thông suốt, an toàn; giảm các chỉ tiêu về thời gian hành trình, nhiên liệu và hao mòn phương tiện; giữ gìn, kéo dài tuổi thọ công trình, góp phần giảm chi phí đầu tư xây dựng, chi phí sửa chữa, bảo trì, đồng thời đảm bảo KCHTGTĐB bền vững và thân thiện với môi trường;

- Triển khai thực hiện các cơ chế quản lý, khai thác và sử dụng tài sản KCHTGTĐB sẽ tạo thêm nguồn lực xã hội, giảm chi phí của Nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

III. CÁC NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

a) Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

b) Xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

c) Hoàn thiện dự thảo Nghị định về quản lý, khai thác và bảo trì đường cao tốc trình Chính phủ ban hành, đồng thời xây dựng Thông tư của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành Nghị định trên.

d) Xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về quản lý và bảo trì công trình đường bộ thay thế Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì đường bộ, trong đó bổ sung các quy định để phù hợp với Nghị định số

114/2010/NĐ-CP, bổ sung quy định về quản lý và bảo trì các tuyến đường đầu tư theo hợp đồng BOT, các hình thức đầu tư theo hợp đồng dự án, các tuyến đường do các Tổng công ty, Công ty Nhà nước đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác; bổ sung quy định về trách nhiệm trong lập, bàn giao hồ sơ, quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác công trình đường bộ; quy định rõ trách nhiệm quản lý, bảo trì đối với đường đang cải tạo nâng cấp; hướng dẫn công tác sửa chữa đột xuất theo quy định tại khoản 8 Điều 25 của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP và bổ sung, điều chỉnh các nội dung khác làm cơ sở để tăng hiệu quả và chất lượng công tác quản lý và bảo trì công trình đường bộ.

d) Nghiên cứu, rà soát những bất cập để đề xuất sửa đổi Thông tư hướng dẫn về Thanh tra giao thông đường bộ, thay thế Thông tư số 08/2010/TT-BGTVT ngày 19 tháng 3 năm 2010 theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2013 về tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành giao thông vận tải.

Đồng thời xây dựng, ban hành Quy định việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Tổng cục ĐBVN) và Cơ quan quản lý đường bộ ở khu vực theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 57/2013/NĐ-CP.

e) Nghiên cứu, rà soát những bất cập để đưa vào dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ và đường sắt, trình Chính phủ ban hành thay thế Nghị định số 34/2010/NĐ-CP, Nghị định số 33/2011/NĐ-CP và Nghị định số 71/2012/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, trong đó xác định thẩm quyền xử phạt của Tổng cục trưởng Tổng cục ĐBVN, đồng thời bãi bỏ thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Tổng cục ĐBVN.

g) Phối hợp với Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm HLATEDB và KCHTGTĐB.

h) Tiếp tục xây dựng định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công tác bảo trì và xây dựng các văn bản khác theo Quyết định số 538/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án đổi mới toàn diện công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ.

i) Nghiên cứu, rà soát những bất cập để điều chỉnh, bổ sung Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

2. Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý, vận hành hệ thống quốc lộ

a) Sắp xếp, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức của Tổng cục ĐBVN và các Khu Quản lý đường bộ (Khu QLĐB) sau khi Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục ĐBVN thay thế Quyết định số 107/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2009.

b) Văn phòng hiện trường của các Khu QLĐB:

- Trong thời gian chưa có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 107/2009/QĐ-TTg, Tổng cục ĐBVN chỉ đạo các Khu QLDB điều chuyển biên chế hiện có đến nhận nhiệm vụ của các Văn phòng hiện trường, trường hợp cần thiết thì ký hợp đồng lao động bổ sung.

- Trụ sở Văn phòng hiện trường, được sử dụng từ việc sắp xếp lại trụ sở một số Hạt quản lý đường bộ, được sửa chữa và bổ sung trang, thiết bị làm việc.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên từ các nguồn: ngân sách nhà nước cấp cho cán bộ trong biên chế được điều chuyển và chi phí giám sát dự án sửa chữa công trình đường bộ; kinh phí bố trí từ Quỹ bảo trì đường bộ trung ương năm 2013 và năm 2014 sử dụng vào việc sửa chữa trụ sở, mua sắm trang, thiết bị phục vụ hoạt động của Văn phòng hiện trường.

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của tổ chức tham mưu về công tác thanh tra tại Tổng cục ĐBVN và Khu QLDB (hoặc đơn vị tương đương) theo quy định tại Nghị định số 57/2013/NĐ-CP và các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó có các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm về HLTĐB và KCHTGTĐB.

d) Đối với các Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT) nhận ủy thác trên 150km đường quốc lộ, yêu cầu phải thành lập Ban quản lý bảo trì để thực hiện nhiệm vụ tuần kiểm đường bộ, giám sát, kiểm tra Nhà thầu (Doanh nghiệp, Đoàn quản lý đường bộ) thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường quốc lộ được giao.

3. Công tác quản lý, bảo dưỡng và vận hành khai thác công trình đường bộ

a) **Xã hội hóa công tác quản lý, bảo dưỡng quốc lộ:** Tổng cục ĐBVN đẩy nhanh tiến độ công tác đấu thầu quản lý, bảo dưỡng các tuyến quốc lộ (QL) đã được Bộ GTVT chấp thuận.

b) Công tác quản lý và bảo dưỡng đường bộ

- Chuyển đổi nghiệm thu, thanh toán công tác quản lý, bảo dưỡng theo chất lượng thực hiện và theo bộ tiêu chí được Bộ GTVT phê duyệt.

- Thay đổi từ nghiệm thu mỗi quý một lần, chuyển thành nghiệm thu từng tháng công tác quản lý, bảo dưỡng quốc lộ.

- Khu QLDB, Văn phòng hiện trường và Sở GTVT phải tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý bảo dưỡng quốc lộ, đồng thời với giải pháp đưa Văn phòng hiện trường vào hoạt động.

c) Kinh phí

- Hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ theo hướng tăng kinh phí để đáp ứng từng bước nhu cầu quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống quốc lộ. Xác định ưu tiên trong xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn để bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn theo hướng: đối với các tuyến đường mới được đầu tư xây dựng, chất lượng mặt đường tốt, hệ thống an toàn giao thông và công trình thoát nước đồng bộ để duy trì chất lượng quốc lộ được tăng chi phí cho

công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên để duy trì chất lượng quốc lộ; đối với các tuyến đường đã xuống cấp, chất lượng mặt đường xấu được ưu tiên vốn sửa chữa để bảo đảm giao thông êm thuận, an toàn và thông suốt; đồng thời từng bước xóa điếm đen, điếm tiếm ẩn nguy cơ mất ATGT, hoàn thiện hệ thống thoát nước, thay biển báo hiệu đường bộ và khắc phục các bất cập khác.

- Từ năm 2014, bố trí kinh phí trong nguồn vốn Quỹ bảo trì đường bộ trung ương để mua trang phục, dụng cụ, thiết bị phục vụ cho Tuần kiểm viên thuộc Khu QLDB, Văn phòng hiện trường và Sở GTVT thực hiện nhiệm vụ tuần kiểm đường bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong giai đoạn chưa đủ vốn, cần xác định ưu tiên vốn quản lý, bảo dưỡng cho các tuyến đường trọng yếu, có lưu lượng vận tải lớn.

d) Bố trí nhân lực thực hiện tuần kiểm đường bộ

- Các Khu QLDB sử dụng cán bộ Văn phòng hiện trường làm nhiệm vụ tuần kiểm đường bộ.

- Các Sở GTVT nhận ủy thác quản lý quốc lộ sử dụng cán bộ các phòng, Ban QLDA bảo trì thực hiện nhiệm vụ tuần kiểm đường bộ.

- Các Nhà thầu bố trí đủ người làm công tác tuần đường. Chi phí tuần đường của nhà thầu được tính trong giá hợp đồng quản lý, bảo dưỡng quốc lộ.

d) Công tác lập hồ sơ quản lý đường

- Các cơ quan có liên quan thực hiện việc lập hồ sơ quản lý đường trong giai đoạn khai thác và thực hiện báo cáo theo các quy định hiện hành và Tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường bộ; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo cập nhật thông tin thường xuyên về tình hình KCHTGTĐB.

- Lập cơ sở dữ liệu đường bộ theo quy định tại điểm h khoản 3 phần III Quyết định này.

e) Quản lý hành lang an toàn đường bộ

- Hoàn thiện cơ cấu tham mưu, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về thanh tra (cấp Vụ) tại Tổng cục ĐBVN, đội thanh tra tại Khu QLDB (hoặc tương đương) theo quy định tại Nghị định số 57/2013/NĐ-CP để tham gia quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm đối với HLATĐB.

- Giao trách nhiệm theo dõi, phát hiện vi phạm HLATĐB cho Nhà thầu quản lý đường bộ. Quy định trong hợp đồng chế độ thưởng, phạt tiền khi nhà thầu không phát hiện vi phạm HLATĐB và không báo cáo Cơ quan quản lý đường bộ.

- Kết hợp thoát nước dọc với việc bảo vệ đất của đường bộ bằng giải pháp kiên cố hóa (xây, đổ bê tông) toàn bộ rãnh thoát nước dọc hai bên các tuyến quốc lộ (trừ các đoạn đắp nền đường, các đoạn không cần thiết).

Đối với các đoạn chưa có kinh phí kiên cố hóa rãnh dọc, các Khu QLDB, Sở GTVT nhận ủy thác chỉ đạo nhà thầu quản lý, bảo dưỡng đường tổ chức đào

rãnh đất (rãnh trần) dọc phạm vi đất của đường bộ đã giải phóng mặt bằng (GPMB) để giữ đất của đường bộ và tăng cường thoát nước dọc.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và đường sắt.

- Các Ban QLDA của Bộ, các Chủ đầu tư được giao quản lý dự án phải GPMB đến hết phạm vi đất của đường bộ (dải đất dọc hai mép ta luy đường, rộng 3 m đối với đường cao tốc, đường cấp I và cấp II, rộng 2m đối với đường cấp III, rộng 1m đối với đường cấp IV trở xuống) để phục vụ quản lý, bảo trì và bảo vệ KCHTGTĐB; lập và bàn giao đầy đủ hồ sơ hoàn công cắm cọc mốc đã đền bù GPMB, hệ thống cọc mốc lộ giới HLATĐB cho Cơ quan quản lý đường bộ.

g) Công tác sửa chữa đường bộ

- Từ năm 2013 trở đi, căn cứ tình thực tế hư hỏng xuống cấp của hệ thống QL, Tổng cục ĐBVN lập báo cáo kế hoạch bảo trì năm tiếp theo trình Bộ GTVT chấp thuận danh mục để triển khai khảo sát, lập, thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án sửa chữa đường bộ (gọi chung là dự án sửa chữa đường bộ), sau khi có kế hoạch vốn chính thức được Bộ GTVT giao, Tổng cục ĐBVN phê duyệt dự án sửa chữa đường bộ và chỉ đạo các Khu QLĐB, Sở GTVT triển khai thi công khắc phục các hư hỏng xuống cấp hệ thống QL ngay từ quý I hàng năm.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp về quản lý chất lượng, đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học – kỹ thuật theo nội dung Đề án đổi mới toàn diện công tác quản lý, bảo trì hệ thống QL đã được Bộ GTVT phê duyệt; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình sửa chữa đường bộ. Xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm.

- Gia cố lề đường với kết cấu như kết cấu mặt đường để bảo đảm tổng chiều rộng mặt đường và lề đường gia cố không nhỏ hơn 5,5m, đủ cho xe đi ngược chiều, xe tránh nhau không phá hỏng lề và mép đường.

- Bổ sung rãnh thoát nước dọc và cải tạo các hạng mục thu nước mặt đường.

- Nghiên cứu cơ chế, trình Chính phủ ban hành quy định cho phép đối với công tác sửa chữa định kỳ đường bộ chỉ phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, kể cả đối với công trình sửa chữa có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ trở lên, để giảm thủ tục và thời gian, tiết kiệm chi phí tư vấn và các chi phí khác trong lĩnh vực bảo trì đường bộ.

h) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tin GTVT

- Hệ thống tin GTVT đường bộ: Tổng cục ĐBVN và Ban QLDA 6 (đối với dự án tín dụng ngành GTVT và các dự án ODA có hỗ trợ kỹ thuật về hệ thống tin) và cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư, QLDA phải hoàn thành đúng tiến độ các phân hệ trong Hệ thống tin GTĐB đã được Bộ GTVT chấp thuận.

- Tổng cục ĐBVN xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trên hệ thống quốc lộ, thường xuyên cập nhật dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu, trong đó có dữ liệu

quản lý, bảo trì KCHTGTĐB, tình hình phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão trên các quốc lộ, tình hình xử lý ùn tắc giao thông (nếu có).

- Xây dựng Trung tâm điều hành hệ thống ITS trên một số tuyến đường theo dự án do JICA và các Tổ chức quốc tế tài trợ.

4. Với công tác tổ chức giao thông, an toàn giao thông

4.1 Giai đoạn lập dự án, thi công XDCT đường bộ

a) Vụ KHĐT chủ trì tham mưu cho Bộ khi đầu tư các đoạn tuyến QL tránh đô thị theo quy định tại Văn bản số 1846/BGTVT-KCHT ngày 31/3/2011; chỉ đạo các Ban QLDA của Bộ, các Chủ đầu tư dự án của Bộ phải tổ chức lấy ý kiến đầy đủ về các quy hoạch đầu nối khi lập dự án.

b) Cục QLXD và CLCTGT chủ trì tham mưu cho Bộ chỉ đạo các Ban QLDA của Bộ, các Chủ đầu tư dự án XDCT giao thông đường bộ do Bộ quyết định đầu tư phải thực hiện đồng bộ các nội dung sau:

- Triển khai thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng CTGT của Bộ GTVT, Năm “kỷ cương - chất lượng - tiến độ”, Chỉ thị số 11/CT-BGTVT ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT về tăng cường quản lý chất lượng công trình giao thông và Chỉ thị số 13/CT-BGTVT ngày 08/8/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng vật liệu nhựa đường sử dụng tại các dự án XDCT giao thông, trong đó có quy định phải sử dụng nhựa đường phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật (TCVN7493:2005 “Bitum - Yêu cầu kỹ thuật”) và các tiêu chuẩn khác. Thực hiện đầy đủ thí nghiệm theo quy định hiện hành; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhựa đường theo các quy định tại các dự án XDCT giao thông đường bộ.

- Lựa chọn kết cấu và cường độ mặt đường đáp ứng lưu lượng giao thông; thiết kế đủ số làn, đủ chiều rộng làn xe thô sơ, làn xe hỗn hợp (dành cho xe thô sơ, xe máy). Đối với những đoạn cần thiết tách làn để bảo đảm an toàn giao thông, hồ sơ thiết kế phải có giải pháp làm dải phân cách giữa tách các làn xe chạy ngược chiều và tách làn xe ô tô với làn xe thô sơ.

Đối với mặt đường bê tông xi măng (BTXM), ngoài việc lựa chọn chiều dày mặt đường, chiều dày các lớp móng đường, mác bê tông, còn phải lựa chọn chất chèn khe co giãn bảo đảm yêu cầu ngăn chặn nước thấm xuống móng và nền đường, khe phải bảo đảm co, giãn cùng với co giãn tấm BTXM khi thay đổi nhiệt độ, tải trọng.

- Hạn chế tối đa áp dụng bán kính và các yếu tố hình học châm chước để giảm tối đa các tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT. Thiết kế đầy đủ các biển báo hiệu đường bộ, biển chỉ dẫn giao thông, sơn kẻ mặt đường, nút giao, khu vực quay xe, cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ giảm tốc.

- Thiết kế bền vững và đầy đủ các công trình cầu, cống, rãnh thoát nước.

- Sử dụng các loại gối cầu, khe co giãn có độ bền và tuổi thọ cao để đưa vào thiết kế và thi công.

- Các nội dung khác:

+ Hoàn thiện quy hoạch đầu nối trên tuyến QL: quy định mở dải phân cách (DPC) giữa để quay đầu xe với khoảng cách từ 1000m đến 4000m tùy thuộc vào cấp đường và bề rộng DPC.

+ Trên các tuyến đường có khai thác xe buýt, cần thiết kế và xây dựng các điểm dành cho nhà chờ, vị trí đón trả khách, để bảo đảm an toàn cho người đi xe buýt, giảm nguy cơ ùn tắc giao thông.

+ Xây dựng đường qua đô thị phải thiết kế và xây dựng hào kỹ thuật để phục vụ cho khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị. Tránh việc đào, khoan, lắp hệ thống ống, cáp trong giai đoạn khai thác ảnh hưởng đến giao thông và chất lượng đường trong giai đoạn khai thác.

- Tổ chức thẩm tra an toàn giao thông (ATGT) đối với tất cả các công trình đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

4.2 Tổ chức thực hiện các giải pháp trong giai đoạn quản lý, khai thác đường bộ

Tổng cục ĐBVN chỉ đạo Khu QLDB, các Sở GTVT nhận ủy thác quản lý quốc lộ thực hiện các nội dung sau:

a) Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT, tách làn, xử lý điểm quay đầu xe không hợp lý với các nội dung sau:

- Theo dõi, thống kê, phân tích xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông theo quy định của Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác, để xếp loại ưu tiên và thực hiện sửa chữa, khắc phục theo quy định.

- Các vị trí thường ùn tắc, thường xảy ra tai nạn mà đủ chiều rộng mặt đường thì nghiên cứu xử lý bằng cách tách làn và tổ chức lại giao thông để giảm tai nạn giao thông.

- Các vị trí điểm quay xe không nằm trong nút giao và bất hợp lý, gây ùn tắc giao thông thì nghiên cứu xử lý theo hướng cấm biển cấm các phương tiện khi quay xe làm ùn tắc (xe container, xe tải lớn, xe ca v.v...) chỉ cho một số loại xe phù hợp không gây ùn tắc (xe máy, các loại ô tô nhỏ) quay xe. Trường hợp cần thiết giảm bớt các vị trí quay đầu để bảo đảm ATGT.

b) Thay thế biển báo trên đường đang khai thác

- Năm 2013, thay thế các Biển báo trên các tuyến đường đối ngoại (đường xuyên Á, đường cam kết theo Hiệp định GMS);

- Từ năm 2014 đến năm 2017, thay thế toàn bộ Biển báo theo Quy chuẩn QCVN41:2012 và Tiêu chuẩn TCVN 7887:2008 quy định mảng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ trên tất cả các tuyến QL còn lại.

c) Sửa chữa khe co giãn, sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước

Hàng năm, lập kế hoạch thực hiện sửa chữa khe co giãn cầu bị hư hỏng, sửa chữa và bổ sung hệ thống thoát nước trong đó ưu tiên kiên cố hóa các rãnh dọc. Trường hợp mất ATGT thì tiến hành sửa chữa khắc phục ngay để bảo đảm an toàn giao thông. Đồng thời phải tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thực hiện của các nhà thầu.

5. Phương tiện tham gia giao thông

5.1 Đề giảm tải mật độ giao thông cho các tuyến đang khai thác, yêu cầu các Ban QLDA của Bộ và các chủ đầu tư phải đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai, hoàn thành dự án theo tiến độ quy định.

5.2 Tổng cục ĐBVN

a) Triển khai thực hiện các giải pháp kiểm soát xe quá tải theo kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT, trong đó có nội dung mua sắm, trang bị 67 bộ cân lưu động để kiểm soát tải trọng trên các tuyến đường. Duy trì hoạt động 2 trạm cân cố định trên QL1 tại Dầu Giây (tỉnh Đồng Nai), trên QL18 tại Bãi Cháy (tỉnh Quảng Ninh).

b) Rà soát các công trình đã đưa vào khai thác chưa đủ khổ giới hạn tĩnh không về chiều cao, lập kế hoạch sửa chữa để hạ thấp nền đường hoặc xây dựng khung giá và cấm biển hạn chế chiều cao phương tiện tham gia giao thông. Một số tuyến đường đang khai thác có bề rộng hẹp, khi sửa chữa mặt đường cho mở rộng để bảo đảm chiều rộng làn đường.

6. Quản lý khai thác các công trình đặc biệt và vật tư dự phòng

a) Hàm Hải Vân

Tổng cục ĐBVN thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức xây dựng, trình Bộ GTVT ban hành quy trình quản lý, bảo trì, vận hành và định mức bảo trì hầm Hải Vân, thay thế các quy định về quản lý, bảo trì, vận hành và định mức quản lý bảo trì đã ban hành trước đây, nhằm khắc phục các tồn tại, bổ sung các nội dung cần thiết.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì hầm và các thiết bị phục vụ quản lý, khai thác các hầm, khắc phục các hư hỏng của công trình, thiết bị phục vụ quản lý, điều hành, khai thác công trình hầm Hải Vân, trình Bộ GTVT quyết định.

b) Bến phà, cầu phao và xử lý cơ sở trạm thu phí, trạm kiểm tra tải trọng xe đã ngừng hoạt động

Tổng cục ĐBVN thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức xây dựng, trình Bộ GTVT ban hành hoặc ban hành theo phân cấp, ủy quyền của Bộ GTVT đối với quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác các bến phà, cầu phao. Lộ trình xây dựng, ban hành trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2015.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, thay thế hoặc bổ sung thiết bị vận hành khai thác, trong đó ưu tiên cho trang, thiết bị, dụng cụ phục vụ vận hành và cứu hộ, các trang thiết bị phục vụ công tác bảo đảm an toàn cho các bến phà, cầu phao.

- Xây dựng kế hoạch, trình Bộ GTVT quyết định việc xử lý đối với thiết bị, tài sản, nhà cửa và cơ sở vật chất của các bến phà đã có cầu thay thế, các trạm thu phí và trạm cân không còn hoạt động theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Sử dụng lại cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý hệ thống cầu đường bộ; (ii) Bổ sung vào các kho vật tư dự phòng; (iii) Các tài sản không phục vụ cho các ưu tiên nói trên thì tiến hành thanh lý theo quy định.

c) Giai đoạn từ năm 2014 trở đi, Tổng cục ĐBVN lập kế hoạch bảo trì để xuất tăng kinh phí cho việc sửa chữa kho vật tư dự phòng, bảo quản và chống xuống cấp các loại vật tư dự phòng, trình Bộ GTVT quyết định.

Đối với vật tư thu hồi từ các công trình cũ, khi thu hồi phải bổ sung kế hoạch sửa chữa, nắn sửa kết cấu thép bị cong vênh, hàn vá vị trí thủng trước khi đưa vào danh mục vật tư dự phòng.

7. Đối với các tuyến đường BOT, đường do Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) hoặc Doanh nghiệp nhà nước quản lý khai thác:

a) Quy định đầy đủ quyền, nghĩa vụ của Cơ quan quản lý đường bộ, các doanh nghiệp trong giai đoạn quản lý khai thác tuyến đường trong Thông tư quy định về quản lý và bảo trì công trình đường bộ (thay thế Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT) để làm căn cứ thực hiện.

b) Yêu cầu Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án, VEC và các Doanh nghiệp khác được giao đầu tư xây dựng, quản lý khai thác đường bộ phải thực hiện các quy định trong Đề án.

c) Thực hiện việc tính phí sử dụng đối với Trạm thu phí, Nhà hạt bàn giao cho Doanh nghiệp BOT, theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 2784/BTC-QLCS ngày 02/3/2011 và Văn bản số 12563/BTC-QLCS ngày 20/9/2011, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Hồ sơ tài liệu sau khi hoàn thành công trình bàn giao cho Cơ quan quản lý đường bộ

a) Yêu cầu các Ban QLDA thuộc Bộ, các Chủ đầu tư dự án của Bộ khi bàn giao công trình, phải bàn giao đầy đủ bản vẽ hoàn công, hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công cọc mốc đền bù GPMB thực tế và các nội dung khác cho Cơ quan quản lý đường bộ.

b) Đối với loại công trình chưa có Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì thì phải lập quy trình bảo trì. Đối với các công trình đường cao tốc, hầm có sử dụng thiết bị vận hành, cầu phao, bến phà và các công trình đặc biệt khác thì phải lập quy trình vận hành khai thác để bàn giao cho Cơ quan quản lý vận hành công trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Về phân công xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục số 1 kèm theo.

2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

a) Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Phần III Quyết định này và toàn bộ Đề án, trừ các nhiệm vụ giao các Cơ quan khác thực hiện;

b) Xây dựng kế hoạch vốn thực hiện Đề án trình Bộ GTVT phê duyệt để tổ chức thực hiện;

c) Chỉ đạo các Khu QLDB, các Sở GTVT nhận ủy thác quốc lộ triển khai thực hiện Quyết định này và Đề án được duyệt.

3. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông

a) Chủ trì tham mưu cho Bộ chỉ đạo, kiểm tra Tổng cục ĐBVN và các cơ quan, đơn vị khác thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Chủ trì tham mưu cho Bộ chỉ đạo các Ban QLDA của Bộ, các Chủ đầu tư trong việc lập, trình và thẩm định quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác quy định tại Mục 8 Phần III Quyết định này; thẩm định trình Bộ GTVT ban hành quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác, định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo trì các công trình quy định tại Mục 6 Phần III Quyết định này và các công trình chưa có quy trình bảo trì, trừ các công trình Bộ GTVT phân cấp, ủy quyền cho Tổng cục ĐBVN ban hành;

c) Chủ trì rà soát kế hoạch vốn thực hiện Đề án, trình Bộ GTVT phê duyệt để giao Tổng cục ĐBVN thực hiện;

d) Chủ trì tham mưu cho Bộ GTVT kiến nghị Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương đối với các vấn đề liên quan nêu trong Đề án.

4. Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông chủ trì tham mưu cho Bộ chỉ đạo các Ban QLDA của Bộ, các Chủ đầu tư dự án XDCT đường bộ thực hiện nghiêm các nội dung, giải pháp về việc khắc phục các tồn tại về chất lượng, thiết kế và các công việc khác trong giai đoạn XDCT quy định tại Điểm b Khoản 4.1 Mục 4 Phần III Quyết định này; thực hiện giải phóng mặt bằng hết phạm vi đất của đường bộ quy định tại Điểm e Mục 3 Phần III Quyết định này; Đơn đốc các Chủ đầu tư, Ban QLDA, Nhà đầu tư được giao phải hoàn thành các dự án bảo đảm tiến độ để giảm ùn tắc giao thông theo quy định tại Khoản 5.1 Mục 5 Phần III và việc lập và bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình quy định tại Điểm a Mục 8 Phần III Quyết định này.

5. Vụ Kế hoạch đầu tư chủ trì tham mưu cho Bộ trong việc chỉ đạo các Ban QLDA của Bộ, các Chủ đầu tư dự án XDCT đường bộ thực hiện Văn bản số 1846/BGTVT-KCHT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải và chỉ đạo Ban QLDA của Bộ, các cơ quan được Bộ giao làm Chủ đầu tư dự án lấy ý kiến các địa phương về quy hoạch đầu nối trước khi phê duyệt các dự án XDCT đường bộ quy định tại Điểm a Mục 4.1 Phần III Quyết định này.

6. Vụ Tài chính chủ trì tham mưu cho Bộ chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện tính phí sử dụng tài sản khi bàn giao Trạm thu phí, Nhà hạt cho các Dự án BOT theo quy định tại Điểm c Mục 7 Phần III Quyết định này.

7. Tổ chức cán bộ: chủ trì tham mưu cho Bộ chỉ đạo Tổng cục ĐBVN sắp xếp điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức của Tổng cục và các Khu Quản lý đường bộ sau

khi Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục ĐBVN, thay thế Quyết định số 107/2009/QĐ-TTg ban hành ngày 26/8/2009.

8. Ban PPP chủ trì tham mưu cho Bộ chỉ đạo các Nhà đầu tư dự án theo hình thức BOT, PPP triển khai thực hiện các nội dung có liên quan.

9. Vụ Vận tải chủ trì, phối hợp với Vụ An toàn giao thông rà soát quy định tốc độ xe chạy quy định tại Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT.

10. Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam và các doanh nghiệp nhà nước của Bộ GTVT chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến phạm vi quản lý đường thuộc phạm vi được giao.

11. Ban QLDA 6, Ban QLDA2 và các Ban QLDA được giao làm chủ đầu tư các dự án có các hợp phần hoặc bộ phận hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hệ thống tin giao thông vận tải đường bộ phải chỉ đạo tư vấn và các nhà thầu, các đơn vị liên quan hoàn thành đúng tiến độ và bàn giao cho Tổng cục ĐBVN vận hành, khai thác để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác KCHTGTĐB.

12. Kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí thực hiện: 6.475 tỷ đồng

- Kinh phí gia cố lề mỗi bên thêm 01m đối với đường cấp V, VI (chiều rộng mặt đường 3,5m) để đảm bảo tổng chiều rộng mặt đường và lề đường đã gia cố không nhỏ hơn 5,5m đủ cho xe đi tránh, vượt nhau. Tổng giá 1.800 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ 2014 đến hết 2020.

(Tổng khối lượng khoảng 3600 km, diện tích cần gia cố lề 7.200.000 m², đơn giá trung bình gia cố móng và láng nhựa 3 lớp trung bình hiện nay là 0,25 triệu đồng /m²).

- Xây dựng kiên cố hóa toàn bộ rãnh thoát nước dọc trên các tuyến QL, với khối lượng 2.116.430 m³, tổng kinh phí dự kiến 4.070,402 tỷ đồng (theo giá xây dựng 2013, đơn giá bình quân 1,923 triệu đồng /m³).

- Bổ sung kinh phí thay thế biển báo 500 tỷ đồng.

- Kinh phí khác cấp năm 2014:

+ Trang bị quần áo, phù hiệu cấp cho tuần kiểm viên thuộc các Khu QLĐB và các Sở GTVT nhận ủy thác quản lý QL là 1,92 tỷ đồng;

+ Kinh phí trang bị 150 bộ máy ảnh cho tuần kiểm viên (49 Sở, mỗi Sở 2 bộ, 26 Văn phòng hiện trường mỗi văn phòng 2 bộ máy ảnh) là 750 triệu đồng.

+ Kinh phí trang bị ban đầu cho 26 Văn phòng hiện trường thuộc các Khu QLĐB theo lộ trình như sau: năm 2014 là 62,4 tỷ đồng; năm 2015 là 29,9 tỷ đồng.

+ Kinh phí sửa chữa kho vật tư dự phòng và một số chi phí khác: 10 tỷ đồng.

- Riêng kinh phí đầu tư hạng mục xây dựng trung tâm điều hành ITS tại một số tuyến đường thuộc 3 miền Bắc, Trung, Nam được đưa vào chương trình kêu gọi tài trợ từ nguồn vốn ODA.

b) Phân bổ kinh phí thực hiện:

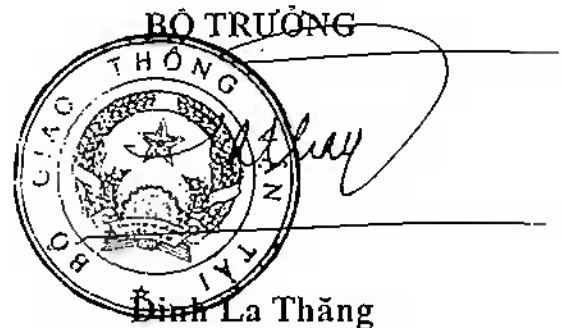
- Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015: 2362 tỷ đồng.
- Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020: 4113 tỷ đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ Giao thông vận tải, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải quản lý quốc lộ ủy thác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ;
- Văn phòng Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Viện Chiến lược và phát triển GTVT;
- Lưu: Văn thư, KCHTGT (10).



- Phụ lục số 1

PHÂN CÔNG XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Văn bản QPPL	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan chủ trì trình	Cơ quan ban hành	Tiến độ
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB, trong đó sửa đổi phạm vi hành lang AT đường cao tốc và quản lý hệ phố	Tổng cục ĐBVN	Vụ KCHTGT	Chính phủ	2013
2	Nghị định về quản lý, bảo trì và khai thác đường cao tốc.	Tổng cục ĐBVN	Vụ KCHTGT	Chính phủ	2013
3	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT để hướng dẫn một số nội dung của Nghị định mới sửa đổi Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, trong đó lưu ý sửa đổi, bổ sung làm rõ các dự án XDCT đường bộ và các công trình đường bộ đang khai thác phải thẩm định ATGT, bảo đảm hợp lý, khả thi và phù hợp với tình hình thực tế.	Tổng cục ĐBVN	Vụ KCHTGT	Bộ GTVT	2014
4	Thông tư hướng dẫn một số nội dung về quản lý và bảo trì công trình đường bộ, thay thế Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT.	Tổng cục ĐBVN	Vụ KCHTGT	Bộ GTVT	2013
5	Thông tư quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 57/2013/NĐ-CP, thay thế Thông tư số 08/2010/TT-BGTVT.	Thanh tra Bộ	Thanh tra Bộ	Bộ GTVT	2014
6	Nghị định thay thế Nghị định số 34, Nghị định số 33 và Nghị định số 71 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, trong đó xác định thẩm quyền xử phạt của Tổng cục trưởng Tổng cục ĐBVN, đồng thời bãi bỏ thẩm quyền xử phạt của Chánh thanh tra Tổng cục ĐBVN.	Thanh tra Bộ	Thanh tra Bộ	Chính phủ	2013-2014

7	Phối hợp với Bộ Công an xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch quy định trong quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm HLATĐB và KCHGBTĐ.	Tổng cục ĐBVN	Vụ KCHTGT	Bộ GTVT + Bộ Công an	2014
8	Tiếp tục xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế kỹ thuật bảo trì theo Đề án đổi mới toàn diện công tác quản lý bảo trì hệ thống QL đã được Bộ GTVT phê duyệt.	Thực hiện theo Quyết định số 538/QĐ-BGTVT ngày 06/3/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Đề án đổi mới toàn diện công tác quản lý bảo trì hệ thống QL			